

STT	ND	Sở tướng	Tánh tướng	Sự tướng
1		Màu	Thích hợp như là màu	Màu đỏ hoa hồng, màu vàng của vải, mây trắng,...
2	Màu	<i>Màu chánh</i>	Thích hợp như là màu chánh	Màu vàng của vải, màu trắng khung cửa sổ,...
3		<i>Màu phụ</i>	Thích hợp như là màu phụ	Màu tím của vải; Màu mây, màu râm,...
4		<i>Màu sáng</i>	Thích hợp như là màu sáng	Màu sáng của ban ngày sau khi mặt trời mọc, Màu sáng khi bật điện lên
5		<i>Màu tối</i>	Thích hợp như là màu tối	Màu tối sau khi mặt trời lặn, màu đêm,...
6		<i>Màu mây</i>	Thích hợp như là màu mây	Màu mây hôm nay ở Hà Nội
7		<i>Màu khói</i>	Thích hợp như là màu khói	Màu khói ở trong bếp,
8		<i>Màu bụi</i>	Thích hợp như là màu bụi	Màu bụi đang bay ở trên bầu trời khi bị gió thổi cuốn lên
9		<i>Màu râm (màu bóng râm)</i>	Thích hợp như là màu râm	Màu râm của bóng cây
10		<i>Màu sương</i>	Thích hợp như là màu sương	Màu sương giăng trắng xóa ở Dharamsala, màu sương trên thành phố Sapa,...
11		<i>Màu ánh sáng mặt trời</i>	Thích hợp như là màu ánh sáng mặt trời	Màu ánh sáng mặt trời của ngày hôm qua
12		Hình	Thích hợp như là hình	
13		<i>Hình dài</i>	Thích hợp như là hình dài	Chiều dài của hai cánh tay dang ra, căn cứ vào chiều dài của một cánh tay
14		<i>Hình ngắn</i>	Thích hợp như là hình ngắn	Hình ngắn của một gang tay căn cứ vào hình dài của một sải tay
15		<i>Hình cao</i>	Thích hợp như là hình cao	Hình cao của căn nhà ba tầng lầu căn cứ vào hình thấp của căn nhà chỉ có một tầng trệt

16		<i>Hình thấp</i>	Thích hợp như là hình thấp	Thích hợp như là hình thấp của căn nhà chỉ có một tầng trệt căn cứ vào hình cao của căn nhà ba tầng lầu
17		<i>Hình bốn góc</i>	Thích hợp như là hình bốn góc	Hình bốn góc của chiếc điện thoại
18		<i>Hình tròn</i>	Thích hợp như là hình tròn	Hình tròn của mặt trăng/Hình tròn của hạt chuối
19		<i>Hình phẳng</i>	Thích hợp như là hình phẳng	Hình phẳng của mặt ghế
20		<i>Hình gồ ghề</i>	Thích hợp như là hình gồ ghề	Hình của gồ ghề của con đường đầy sỏi đá, hình núi đồi,...
21		Lượng		
22	Lượng	<i>Hiện lượng</i>	Liễu tri mới mẻ, không nhằm lẫn mà đó lý phân biệt và không sai loạn.	Nhãn tri chấp trì cái bình
23		<i>Tỷ lượng</i>	Đam trước tri mới mẻ, không nhằm lẫn đối với tự sở lượng nhờ vào chánh lý mà chánh lý đó đã trở thành tự sở y.	Tỷ lượng chứng âm thanh là vô thường
24	Sở lượng	<i>Ẩn tế (Sở chứng ẩn tế)</i>	Được chứng nhờ chánh lý	Giải thoát, Vô thường, Cái bình vô thường,...
25		<i>Hiện tiền (Sở chứng hiện tiền)</i>	Được hiện tiền chứng, không được chứng nhờ chánh lý.	Cái bình, cái cột, bình cột, ngọn lửa, hương hoa, âm thanh "Buddha"
26	Thành sở y = Hữu = Sở tri = Sở lượng = Pháp	Thành sở y	Được thành lập bởi lượng	có thể là bất cứ thứ gì, ngoại trừ là Vô
27		Hữu	Được thấy bởi lượng	có thể là bất cứ thứ gì, ngoại trừ là Vô
28		Sở tri	Thích hợp như là cảnh của giác tri	có thể là bất cứ thứ gì, ngoại trừ là Vô
29		Sở lượng	Được chứng bởi lượng	có thể là bất cứ thứ gì, ngoại trừ là Vô

30	= Cảnh	Pháp	Nắm giữ tự bản chất	có thể là bất cứ thứ gì, ngoại trừ là Vô
31		Cảnh		có thể là bất cứ thứ gì, ngoại trừ là Vô
32	Sở tri (chỉ làm 6 cặp: Thường/ Vô thường; Thắng nghĩa đế/ Tục đế; Tự tướng/ Tổng tướng; Tác /Vô tác; Hữu vi / Vô Vi; Thực hữu / Thực vô)	Vô thường	Sát na	Cái bình; màu, hình, âm thanh, hương hoa hồng, nhãn tri, nhĩ tri, người, ngày, tháng,....
33		Thắng nghĩa đế	Có công năng thắng nghĩa	Cái bình; màu, hình, âm thanh, hương hoa hồng, nhãn tri, nhĩ tri, người, ngày, tháng,....
34		Tự tướng	Thành lập từ phía chính nó, không là duy giả lập bởi phân biệt	Cái bình; màu, hình, âm thanh, hương hoa hồng, nhãn tri, nhĩ tri, người, ngày, tháng,....
35		Tác	Sanh	Cái bình; màu, hình, âm thanh, hương hoa hồng, nhãn tri, nhĩ tri, người, ngày, tháng,....
36		Hữu vi	Thích hợp ba Sanh - Trụ - Diệt	Cái bình; màu, hình, âm thanh, hương hoa hồng, nhãn tri, nhĩ tri, người, ngày, tháng,....
37		Thực hữu	Có công năng	Cái bình; màu, hình, âm thanh, hương hoa hồng, nhãn tri, nhĩ tri, người, ngày, tháng,....
38		Thường (thường hằng)	Đồng vị của vừa không là sát na và vừa là pháp (Phi sát na <u>pháp</u>)	Tánh không; Giải thoát; không gian vô vi
39		Tục đế	Pháp không có công năng thắng nghĩa	Tánh không; Giải thoát; không gian vô vi
40		Tổng tướng (Cộng tướng)	Pháp được thành lập như duy giả lập bởi phân biệt	Tánh không; Giải thoát; không gian vô vi
41		Vô tác	Vô sanh	Tánh không; Không gian vô vi; Sừng Thỏ; Lông Rùa, Lông Lươn

42		Vô vi	Không thích hợp ba sanh, diệt, trụ	Tánh không; Không gian vô vi; Sừng Thỏ; Lông Rùa, Lông Lươn
43		Thực vô	Không có công năng	Tánh không; Không gian vô vi; Sừng Thỏ; Lông Rùa, Lông Lươn
44		Sắc	Thích hợp như là sắc	vi trần cực vi vô thành phần; bình cột, âm thanh, hương thơm...
45		Ngoại sắc		
46		Sắc xứ	Đối tượng chấp trì của nhãn tri (Sở thủ của nhãn tri)	Màu: Màu chánh (Xanh / Đỏ....)/ Màu phụ (Tím / Hồng ...) Hình: (Dài / Ngắn....) Cái bình / Cái cột...
47		Thanh xứ	Sở văn của nhĩ tri Đối tượng nghe của nhĩ tri	Âm thanh chỉ ra là chúng sanh (có nội dung), có từ tứ đại, bị nắm giữ: - AT dễ nghe chỉ ra là chúng sanh, có từ tứ đại, bị nắm giữ: lời thuyết Pháp của Phật. - AT khó nghe chỉ ra là chúng sanh, có từ tứ đại, bị nắm giữ: tiếng cãi nhau. + Âm thanh không chỉ ra là chúng sanh có từ tứ đại, bị nắm giữ: - AT dễ nghe không chỉ ra là chúng sanh (không có nội dung) , có từ tứ đại, bị nắm giữ: Tiếng vỗ tay. - AT khó nghe không chỉ ra là chúng sanh, có từ tứ đại, bị nắm giữ: Tiếng tát tai. + Âm thanh chỉ ra là chúng sanh (có nội dung), có từ tứ đại, không bị nắm giữ: - AT dễ nghe, chỉ ra là chúng sanh, có từ tứ đại, không bị nắm giữ: tiếng mẹ nựng con trong phim. - AT khó nghe, chỉ ra là chúng sanh, có từ tứ đại, không bị nắm giữ: tiếng nhân vật cãi nhau trong phim. + Âm thanh không chỉ ra là chúng sanh có từ tứ đại, không bị nắm giữ: - AT dễ nghe , không chỉ ra là chúng sanh, có từ tứ đại, không bị nắm giữ: tiếng suối chảy. - AT khó nghe, không chỉ ra là chúng sanh, có từ tứ đại, không bị nắm giữ: tiếng sấm nổ.
48				

49	Sở tri	<i>Hương xứ</i>	Đối tượng ngữi của tỷ tri	Hương tự nhiên, gồm 2: _Hương thơm. Ví dụ: Hương thơm của hoa hồng. _Hương không thơm. Ví dụ: Hương không thơm của một loại cỏ. Hương nhân tạo, gồm 2: _Hương thơm. Ví dụ: Hương thơm của nước hoa. _Hương không thơm. Ví dụ: Hương không thơm của rác, của xăng dầu.
50		<i>Vị xứ</i>	Đối tượng nếm của thiệt tri	_Ngọt: Đường mía. Đường mía là sắc, mà đó là vị xứ, là vị ngọt. _Chua: Trái chanh. Trái chanh là sắc, là vị chua. _Đắng: Trái khổ qua. Trái khổ qua là sắc, là vị đắng. _Chát: Trái chuối chát. Trái chuối chát là sắc, là vị chát. _Cay: Trái ớt. Trái ớt là sắc, là vị cay. _Mặn: Muối. Muối là sắc, là vị mặn.
51		<i>Xúc xứ</i>	Đối tượng sờ của thân tri	Xúc mà đó đã trở thành tứ đại, gồm 4: Đất, nước, lửa, gió. Xúc mà có từ tứ đại, gồm 7 (Tiếng Hán gọi là Thất chủng sờ): _Láng: Vải sa tanh hoặc vải lụa. _Sần (ngược lại với láng): Bề mặt sần của viên đá gồ ghề. _Nặng: Cục đá, sắt. _Nhẹ: Cục bông gòn. _Lạnh: Ly nước lạnh. _Đói: Đói bụng. (Đói bụng không phải là cảm giác, mà là xúc xứ) _Khát: Khát. (Khát không phải là cảm giác, mà là xúc xứ)
52		<i>Sắc mà đó là Pháp xứ</i>	Thích hợp như là sắc hiện trước duy ý tri	vi trần cực vi vô thành phần
53		<i>Nội sắc</i>		Nhãn căn / Nhĩ căn / Thiệt căn / Tỷ căn / Thân căn
54		<i>Tri giác (tri thức)</i>	Sáng suốt và liễu tri.	Tâm sở / Tâm tầm / Tâm quý...
55		<i>Bất tương ứng thành (BTUT)</i>	Được xem là hữu vi, không là sắc cũng không là tri thức.	Thực hữu / Sở tri / Ngày tháng năm / Con người/ Con bò

56		<i>Bất tương ứng hành đã trở thành cá thể</i>		Con người / con bò
57		<i>Bất tương ứng hành đã trở thành phi cá thể</i>		Ngày tháng năm
58	Sở tri	Thiện	Thọ ký, thuộc dạng sanh ra hỷ lạc.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bất sát sinh 2. Bất thù đạo 3. Bất tà dâm 4. Bất vọng ngữ 5. Bất lường thiệt 6. Bất ác khẩu 7. Bất ý ngữ (không dùng lời phù phiếm, nói những chuyện không mang lại lợi ích). 8. Bất tham dục (ngũ dục lạc, sắc, danh, lợi, ăn, ngủ) 9. Bất thận khuể (không sân giận, phẫn nộ, buồn bực, khó chịu, chán nản) 10. Bất tà kiến (không hiểu biết chân thật- hiểu biết làm lạc, không tinh táo sáng suốt- nghiện ngập, mê ngủ) Hành động lễ lạy Phật với tâm thiện là Thiện, Bồ thí với tâm vô cầu, Tín tấn tu tập.
59		Bất thiện	Thọ ký, thuộc dạng sanh ra đau khổ.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sát sinh 2. Thù đạo 3. Tà dâm 4. Vọng ngữ 5. Lường thiệt 6. Ác khẩu 7. Ý ngữ (lời phù phiếm, nói những chuyện không mang lại lợi ích). 8. Tham dục (ngũ dục lạc, sắc, danh, lợi, ăn, ngủ) 9. Sân (sân giận, phẫn nộ, buồn bực, khó chịu, chán nản) 10. Tà kiến (hiểu biết chân thật- hiểu biết làm lạc, không tinh táo sáng suốt- nghiện ngập, mê ngủ) Lễ lạy Phật với tâm mong cầu cho riêng mình, Gây tổn hại tinh thần cho người khác,...
60		Vô ký	Pháp không được thành lập như thiện hoặc bất thiện.	Bệnh ốm, ăn ngon, duỗi tay chân một cách vô thức ...

61	<u>Sở tri</u>	Hữu thị sở tri	Đồng vị của <u>vừa (có) là nó và vừa thích hợp như là đối tượng của giác tri.</u>	Cái bình, cái cột, sở tri, thực hữu, không gian vô vi,...
62		Vô thị sở tri	Đồng vị của <u>vừa không có là nó và vừa thích hợp như là đối tượng của giác tri.</u>	Tâm sở vô tâm vô quý; Bình cột/Bàn ghế/Nhà cửa/Thường vô thường; không gian vô vi hướng đông không gian vô vi hướng tây
63	<u>Sở tri</u>	Một	Bất dị pháp	Cái bình, cái cột, vô thường, thực hữu...
64		Khác	Dị pháp	Tác và Vô thường/Sở tri và Hữu / Bình cột/ Nhà cửa ...
65	<u>Sở tri</u>	Sở tướng (còn gọi là Danh tướng)	Hội tam GIẢ hữu pháp: _Chính nó là <u>sở tướng</u> _Không làm sở tướng của pháp khác _Thành lập dựa trên tánh tướng	Vô thường / cái bình / Sở tri/ Thường...
66		Tánh tướng	Hội tam CHẤT hữu pháp: _Chính nó là <u>tánh tướng</u> ; _Không làm tánh tướng của pháp khác; _Thành lập dựa trên sở tướng	có công năng/ sanh /sát na (hoặc bất kỳ tánh tướng nào)
67		Phi sở tướng	Không hội tam giả hữu pháp	có công năng; Bất kỳ Tánh tướng nào như bụng tròn, chân bằng, chứa nước, có công năng. Đó là Phi Sở tướng vì nó là Tánh tướng không phải là Sở tướng. Hoặc Phản thể của cái bình, Nghịch lại là cái cột,...
68		Phi tánh tướng	Không hội tam chất hữu pháp	Bất kỳ Sở tướng nào như <i>cái bình, cái cột</i> ... Hoặc Phản thể của cái bình, Nghịch lại là cái cột,...
69		Bình	Bụng tròn, chân bằng, chứa nước, có công năng	Bình đất, bình vàng, bình vàng bình bạc, bình có quai,...

70	Một số sở tướng điển hình khác	Cột	Xà, chống đỡ, có công năng	Xà dài, cột gỗ, cột ngấn,...
71		Cây	Có nhánh và lá	
72		Cá thể	Sinh thể được giả lập dựa trên bất kỳ uẩn nào trong năm tự uẩn	Người, chó, trí thức mà đó là sự tướng tái sanh làm người ở kiếp sau. Bồ tát Quán thế âm, Đức Phật.
73		Lửa	Nóng và bỏng	Lửa cháy rừng, lửa bếp nhà, lửa đốt rơm rạ,...
74		Đất	Cứng và sâu	
75		Nước	Ướt và lỏng	
76		Gió	Nhẹ và di động	
77		Không gian vô vi	Vật không bị đụng sờ	Kgvv hướng đông,...
78		Phản thể		
79		Thỏa 0 điều kiện là Phản thể của TH		
80		Thỏa 1 điều kiện là Phản thể của TH _đk 1		
81		Thỏa 1 điều kiện là Phản thể của TH _đk 2		
82		Thỏa 1 điều kiện là Phản thể của TH _đk 3		
83		Thỏa 2 điều kiện là Phản thể của TH _đk 1 và 2		

84		Thỏa 2 điều kiện là Phản thể của TH _ đk 1 và 3		
85		Thỏa 2 điều kiện là Phản thể của TH _ đk 2 và 3		
86		Thỏa 3 điều kiện là Phản thể của TH		
87				
88				
89		Nghịch lại là		
90		Nghịch lại không là		
91		Sở lượng của nhất thiết chủng trí	Sở tri / Thực hữu/ Vô thường/ Tác...	
92			Cái bình / Bình cột/ Thường Vô thường / Thường / Sắc...	
93			Sở tướng / Tánh tướng / Một / Khác/ HTST/ VTST	
94				
95		Khác với nó là nó	Khác với NÓ là sự so sánh một chiều giữa cái gì đấy với NÓ.	Duy thường / Sở tri, thường hằng, Một
96		Khác lẫn nhau với nó là nó	Khác lẫn nhau với NÓ là sự so sánh hai chiều, tức giữa cái gì đấy với NÓ và giữa NÓ với chính cái ấy	Không có / Sở tri, thường hằng, Một...

97		Thực hữu đồng loại	Thực hữu mà đó là Khác, và được sanh ra trong trạng thái tâm thức thấy nó giống nhau.	
98		Phản thể	<i>Vì lý do gì? Bởi vì tất cả thực hữu vốn tự nhiên, Trụ nơi tự bản chất. Phản lại tất cả thực hữu đồng loại và không đồng loại. Có nhiều phân loại</i>	<p>_Tự phản thể: Tự phản thể của cái bình là Cái bình (một cách chung chung).</p> <p>_Sự phản thể: Sự phản thể của cái bình là Sự tương của cái bình. Chẳng hạn: “bụng tròn, chân bằng, chứa nước, có công năng, được thành lập từ vàng” (cái bình vàng).</p> <p>_ Nghĩa phản thể: Nghĩa phản thể của cái bình là Tánh tương của cái bình, tức là “bụng tròn, chân bằng, chứa nước, có công năng”</p>
99		<i>Thỏa 0 điều kiện là Phản thể của TH</i>		Duy thường, Không có. Hay Duy + bất cứ cái gì chỉ Thỏa điều kiện 1: duy cái bình, duy kgv,...
100		<i>Thỏa 1 điều kiện là Phản thể của TH_đk 1</i>		Cái bình, không gian vô vi....Tất cả các pháp Là Hữu Thị Sở tri mà Thực hữu không là Nó.
101		<i>Thỏa 1 điều kiện là Phản thể của TH_đk 2</i>		Sừng thỏ, hoa hư không,...Các pháp Vô mà đó là không tồn tại trên thực tế
102		<i>Thỏa 1 điều kiện là Phản thể của TH_đk 3</i>		Duy vô thường, duy bất tương ứng hành, duy sự phản thể của Hữu thị sở tri,... Duy + bất kỳ pháp Hữu Thị Sở tri mà Thực hữu Là Nó
103		<i>Thỏa 2 điều kiện là Phản thể của TH_đk 1 và 2</i>		Bình cột, kgv phương Nam, kgv phương Bắc,...Các pháp Vô Thị Sở tri.
104		<i>Thỏa 2 điều kiện là Phản thể của TH_đk 1 và 3</i>		Thực hữu, Vô thường, Sở tri,...Các pháp Hữu Thị Sở tri mà Thực hữu Là Nó.
105		<i>Thỏa 2 điều kiện là Phản thể của TH_đk 2 và 3</i>		Nhóm 1: Duy X mà đó đã trở thành Là Một với Thực hữu; Nhóm 2: Phản thể hay Sự Phản thể của X mà đó đã trở thành Là Một với Thực hữu (hay Là Sở tương của có công năng,...) mà bắt buộc nếu Phản thể thì phải chính xác Phản thể của Thực hữu, còn đối với Sự Phản thể thì chỉ cần Sự Phản thể của X với điều kiện Thực hữu Là X.

106		<i>Thỏa 3 điều kiện là Phản thể của TH</i>		Một với Thực hữu, Sở tướng của Có công năng, Tác mà đã trở thành Là Một vs Thực hữu,...Các Pháp mà chỉ duy có Thực hữu Là Nó.
107		Nghịch lại là	<i>Nghịch lại có nghĩa là đối nghịch/không là.</i>	<i>nghịch lại là nghịch lại là (theo số chẵn) thì là chính nó, nghịch lại là nghịch lại là (theo số lẻ) thì không là nó.</i>
108		Nghịch lại không là	<i>Nghịch lại không là có nghĩa là</i>	
109		Nhất thiết chủng trí	Bản trí rất ráo hiện tiền chứng đắc 10 pháp như là Phát tâm bồ đề và v.v...	
110		Sở lượng của nhất thiết chủng trí	là đối cảnh mà Nhất thiết chủng trí tri nhận.	
111		Sở lượng của Nhất thiết chủng trí mà đó đã trở thành LÀ	<i>là Sở lượng của Nhất thiết chủng trí, mà Nhất thiết chủng trí đó đã trở thành là cái gì.</i>	Sở tri / Thực hữu/ Vô / Thường/ Tác Sở tướng / Tánh tướng / Một/ Khác/ Hữu thị sở tri / Vô thị sở tri
112		Sở lượng của Nhất thiết chủng trí mà đó đã trở thành KHÔNG LÀ	<i>là Sở lượng của Nhất thiết chủng trí, mà Nhất thiết chủng trí đó đã trở thành không là cái gì.</i>	Cái bình / Thường / Không gian vô vi/ Sắc/ Sở tướng / Tánh tướng / Một/ Khác/ Hữu thị sở tri / Vô thị sở tri
113		Tổng	Pháp mà biệt của chính nó đi theo	Cái bình (Tổng của bình đất), thực hữu (Tổng của cái bình), Thường (Tổng của kgv). Sở tri Là Duy Tổng bởi vì không Là Biệt. Cái bình sở tri cũng là tổng của bình đất. Thực hữu sở tri là Tổng của bình cột
114		Loại Tổng	đồng nghĩa với Tổng	
115		Thanh Tổng	<i>Khi người nghe chưa hề thấy, chỉ được nghe kể bằng âm thanh. Cảnh tượng tượng hiện lên trong tâm trí người nghe gọi là Thanh tổng.</i>	cái bình được tượng tượng từ sự nghe một mô tả về một cái bình.

116	Nghĩa Tổng	<i>Khi một người nhớ lại một nơi nào đó đã từng biết, đối tượng hiện lên trong đầu lúc đó là Nghĩa tổng.</i>	Sự trình hiện của cái bình trước tâm phân biệt chấp tri cái bình (tức cái bình được nhớ lại từ một cái bình mà mình đã thấy từ lâu)
117	<i>Nghĩa Tổng của cái bình</i>	Tánh tướng của Nghĩa tổng của cái bình: Vật được nguy tạo mà vật đó là sự trình hiện không là cái bình, giống như là cái bình trước phân biệt chấp tri cái bình	Sự tướng của Nghĩa tổng của cái bình: là sự trình hiện của cái bình trước phân biệt chấp tri cái bình. Cái bình trình hiện đó, nó là nghĩa tổng của cái bình, không là cái bình thật, nó chỉ trình hiện trước tâm phân biệt chấp tri cái bình.
118	Tụ Tổng	là sắc thô gồm nhiều thành phần.	Cái bình, Cái cột, bình cột,
119	Biệt	Pháp có chủng loại của chính nó	Thực hữu / cái bình / kgv / thường, bình cột, Một Khác...
120	<i>Thỏa 0 điều kiện là Biệt của TH</i>		Sở tri / Hữu / Thành Sở Y / Pháp...
121	<i>Thỏa 1 điều kiện là Biệt của TH_ đk 1</i>		Thực hữu
122	<i>Thỏa 1 điều kiện là Biệt của TH_ đk 2</i>		Ko có
123	<i>Thỏa 1 điều kiện là Biệt của TH_ đk 3</i>		Vô / Sừng thỏ / Hoa hư không/ Không gian vô vi
124	<i>Thỏa 2 điều kiện là Biệt của TH_ đk 1 và 2</i>		Vô thường / Tác
125	<i>Thỏa 2 điều kiện là Biệt của TH_ đk 1 và 3</i>		Phi tổng của cái bình
126	<i>Thỏa 2 điều kiện là Biệt của TH_ đk 2 và 3</i>		Một với Thực hữu.
127	<i>Thỏa 3 điều kiện là Biệt của TH</i>		Cái bình
128	Nhân	Năng sanh (làm cho sanh)	Bất kỳ thực hữu nào
129	<i>Trực tiếp nhân</i>	Năng sanh trực tiếp	Hạt ở ngay trước khi cái mầm được sinh ra từ nó.

130	<i>Gián tiếp nhân</i>	Năng sanh gián tiếp	Hạt mới gieo, hạt cách một ngày trước khi cái mầm được sinh ra từ nó.
131	<i>Cận thủ nhân</i>	Năng sanh tự cận quả chủ yếu là dòng loại của chính nó	Đất sét là cận thủ nhân của bình đất/ Hạt là cận thủ nhân của quả
132	<i>Câu hữu duyên</i>	Năng sanh tự câu hữu quả chủ yếu không là dòng loại của chính nó	Nước và phân bón là điều kiện phụ thuộc, hỗ trợ, muốn cho hạt nảy mầm cần có nước, đất, phân bón... để vùi hạt xuống
133	<i>Quả</i>	Sở sanh (cái được sanh)	Bất kỳ thực hữu nào
134	<i>Trực tiếp quả</i>	Được sanh trực tiếp	Mầm được sanh ở satna đầu tiên từ hạt
135	<i>Gián tiếp quả</i>	Được sanh gián tiếp	Mầm được sanh ra sau 1 tiếng
136	<i>Cận thủ quả</i>	Tự cận thủ quả được sanh chủ yếu là tự dòng loại	Cận quả của hạt là cái mầm / Cận quả của đất sét là bình đất.
137	<i>Câu hữu quả</i>	Tự câu hữu quả được sanh chủ yếu không là tự dòng loại	Mầm là câu hữu quả của nước, đất, phân bón...